

Ngày: 26/12/2017

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đinh Quốc Trí**

Hội Thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương

Bà Dương Tú Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Lan Chi** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa: Ông **Trình Trung Kiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 439/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Anh D, sinh năm: 1985 tại Hà Nội; Đăng ký nhân khẩu thường trú: K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: tự do; văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Quang N và bà Nguyễn Thị Minh T; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08/3/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản, 02 năm tù về tội Cướp giết tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 05 năm tù; Ngày 30/9/2011, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 2 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; danh chỉ bản số 652 do Công an quận Đống Đa lập ngày 20/9/2017; bắt khẩn cấp ngày 22/8/2017; có mặt.

2. Nguyễn Hữu K, sinh năm 1971 tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp:

tự do; văn hóa: 6/10; con ông Nguyễn Hữu T và bà Vũ Thị T; vợ là Nguyễn Thanh H, có 01 con sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Ngày 20/01/2016, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 11/9/2016; nhân thân: Ngày 12/9/1990, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; danh chỉ bản số 654 do Công an quận Đống Đa lập ngày 20/9/2017; bắt khẩn cấp ngày 22/8/2017; có mặt.

Người bị hại:

1. **Anh Phan Đức H**, sinh năm 1983; nơi cư trú: phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội; có đơn xin xử vắng mặt.

2. **Chị Trần Hương N**, sinh năm 1979; nơi cư trú: khu tập thể bộ đội biên phòng, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; có đơn xin xử vắng mặt.

NHÂN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Anh D và Nguyễn Hữu K bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ 30 ngày 21/8/2017, Nguyễn Anh D điều khiển xe máy Yamaha Nouvo không có biển kiểm soát chở Tuấn (là bạn xã hội) đến khu vực C8-C9 Tập thể Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác công an phường Kim Liên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. D và Tuấn vứt xe máy bỏ chạy thì D bị cơ quan công an bắt giữ, còn Tuấn bỏ chạy thoát. Do D không có giấy tờ tùy thân nên cơ quan công an đã đưa D về trụ sở giải quyết. Cơ quan công an đã thu giữ của D 01 chiếc xe máy Yamaha Nouvo, 01 chiếc kim thủy lực màu vàng đen dài khoảng 55cm, 01 đầu văm bằng kim loại dài 6cm.

Tại cơ quan công an Nguyễn Anh D khai nhận cùng Tuấn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản sau đó mang bán cho Nguyễn Hữu K, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 0 giờ ngày 20/8/2017 Tuấn điều khiển xe máy Honda Wave chở Nguyễn Anh D đi lang thang với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi thì Tuấn mang theo 01 văm phá khóa, D mang theo 01 kim thủy lực. Khoảng 01 giờ ngày 20/8/2017, Tuấn và D phát hiện tại chân cầu thang tòa nhà A5 Tập thể Đại học thủy lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành

phố Hà Nội có 01 chiếc xe máy Yamaha Jupiter, BKS: 89K6-5408. D quan sát thấy xe máy chỉ khóa từ, không khóa cổ, bánh sau xe máy khóa bằng 01 chiếc khóa hình chữ U nên D đã dùng kim thủy lực cắt đứt chiếc khóa chữ U rồi dắt chiếc xe máy ra chỗ Tuấn đang đứng. Sau đó, Tuấn ngồi lên chiếc xe máy Yamaha Jupiter còn D điều khiển xe máy Honda Wave để đẩy chiếc xe máy Yamaha Jupiter đến nhà Nguyễn Hữu K để bán. Sau khi thỏa thuận, D và Tuấn đồng ý bán chiếc xe máy Yamaha Jupiter, BKS: 89K6-5408 vừa trộm cắp được cho K giá 2.000.000 đồng. K nhận xe và hẹn sẽ thanh toán sau, còn D và Tuấn đi về.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 306/ĐGTS ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa kết luận: 01 chiếc xe máy Yamaha Jupiter, BKS: 89K6-5408 có trị giá: 8.030.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 20/8/2017, D và Tuấn điều khiển xe máy đến khu tập thể bộ đội biên phòng, tổ 4 phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. D, Tuấn phát hiện tại chân cầu thang khu tập thể bộ đội biên phòng có 01 chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 29D1-249.15 của chị Trần Hương N không có ai trông giữ. D đứng ngoài cảnh giới còn Tuấn dùng kim thủy lực và vạm phá khóa chiếc xe máy. Sau đó Tuấn điều khiển xe máy vừa trộm cắp được đi trước còn D điều khiển xe máy theo sau đến nhà Nguyễn Hữu K để bán. Sau khi thỏa thuận, D và Tuấn đồng ý bán chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 29D1-249.15 vừa trộm cắp được cho K với giá 5.000.000 đồng. K nhận xe và hẹn sẽ thanh toán sau, còn D và Tuấn đi về.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 307/ĐGTS ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 29D1-249.15 trị giá: 16.584.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Anh D và các tài liệu liên quan. Ngày 22/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa đã ra lệnh bắt khẩn cấp Nguyễn Hữu K để điều tra về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại cơ quan công an Nguyễn Hữu K khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai: Khoảng 05 giờ ngày 20/8/2017 Nguyễn Anh D dắt 01 chiếc xe máy Yamaha Jupiter, BKS: 89K6-5408 đến nhà K để bán. K kiểm tra xe máy thì thấy xe không có giấy tờ, không có chìa khóa xe máy, ổ khóa điện đang đóng khóa từ. K biết đây là xe máy do trộm cắp mà có nên đã thỏa thuận với D mua chiếc xe máy trên với giá 2.000.000 đồng thì D đồng ý. Tuy nhiên, do K chưa có tiền nên hẹn sẽ trả D sau. Sau đó, K nhận xe máy còn D đi về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày D và Tuấn dắt 01 chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 29D1-249.15 đến nhà K để bán. K kiểm tra xe máy thì thấy xe không có giấy tờ, không có chìa khóa xe máy, ổ khóa điện đã bị phá. K biết đây là xe máy do trộm cắp mà có nên đã thỏa thuận mua xe này với giá 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, do K chưa có tiền nên hẹn sẽ trả tiền cho D và Tuấn sau. Sau đó, K nhận xe còn D, Tuấn đi về.

Đối với đối tượng Tuấn là người đi trộm cắp tài sản cùng D, D và K không biết tên tuổi, địa chỉ của Tuấn ở đâu nên cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Tuấn để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Jupiter, BKS: 89K6-5408 qua xác minh chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của anh Phan Đức H nên cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh H. Anh H đã nhận lại chiếc xe máy trên và không có đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 29D1-249.15, qua xác minh chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của chị Trần Hương N nên cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho chị N. Chị N đã nhận lại chiếc xe máy trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Nouvo không có biển kiểm soát, xác minh tại Phòng PC67 Công an thành phố Hà Nội được biết xe không có trong hệ thống tra cứu. Do chưa làm rõ được nguồn gốc của chiếc xe máy trên nên cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy để điều tra xử lý sau.

Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ tại nhà của K 06 chiếc xe máy các loại cụ thể như sau:

- Xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 29E2-218.80; số khung: 0341930, số máy: 0034981, qua xác minh chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thanh H là vợ của K nên cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy cho chị Huyền.

- Xe máy Honda Airblade màu đỏ đen, BKS: 29B1-152.53; số khung: 270195, số máy: 1068416, qua xác minh chiếc xe máy trên đăng ký tên Nguyễn Thị Thanh T, chị T vay của vợ chồng K, Huyền 5.000.000 đồng và tự nguyện đặt lại xe máy làm tin. Tại cơ quan điều tra chị T đã trả cho chị H 5.000.000 đồng và có đơn xin lại xe máy nên cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho chị T.

- Xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 29B1-182.77; số khung: 658051, số máy: 6455777 qua xác minh chiếc xe máy trên đăng ký tên Lương Tuấn A, anh Tuấn A vay của vợ chồng K, Huyền 3.000.000 đồng và tự nguyện đặt lại xe máy để làm tin. Tại cơ quan điều tra anh Tuấn A đã tự nguyện trả cho chị H 5.000.000 đồng và có đơn xin lại xe máy nên cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh Tuấn A.

- Đối với 03 chiếc xe máy bao gồm: 01 xe máy Honda Spacy màu trắng, BKS: 60Y2-5397 số khung: 041037269, số máy: 2040276; 01 xe máy Honda Vision màu xanh, BKS: 29B1-663.03, số khung: 481165, số máy: 0366975 và 01 xe máy Honda SCR màu bạc, BKS: 29X7-1155, số khung: 71001715, số máy: 01094, Nguyễn Hữu K khai 03 chiếc xe máy do Hà và 02 người phụ nữ không quen biết đến vay tiền sau đó đặt xe máy lại để làm tin. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa làm rõ được chủ sở hữu và nguồn gốc của 03 chiếc xe máy trên nên cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến 03 chiếc xe máy trên để điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 401/CT-VKS ngày 17/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh D về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Hữu K về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g (phạm tội nhiều lần) khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Anh D từ 20 đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g (phạm tội nhiều lần và tái phạm) khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu K từ 24 đến 28 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại là anh Phan Đức H và chị Trần Hương N không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Tòa không xét.

Về xử lý tang vật: Tịch thu tiêu hủy một chiếc kim thủy lực màu vàng đen dài khoảng 55cm, một đầu vam bằng kim loại, đầu dẹt, dài khoảng 06cm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Anh D và Nguyễn Hữu K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 20/8/2017 tại chân cầu thang tòa nhà A5 tập thể trường Đại học thủy lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Nguyễn Anh D đã trộm cắp 01 xe máy Yamaha Jupiter, biển kiểm soát: 89K6-5408 trị giá 8.030.000 đồng của anh Phan Đức H rồi bán cho Nguyễn Hữu K với giá 2.000.000 đồng. Tiếp đó, khoảng 08 giờ ngày 20/8/2017 tại chân cầu thang khu tập thể bộ đội biên phòng, tổ 4, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Nguyễn Anh D đã trộm cắp 01 xe máy Honda Lead, biển kiểm soát: 29D1-249.15 trị giá 16.584.000 đồng của chị Trần Hương Nam rồi mang bán cho Nguyễn Hữu K giá 5.000.000 đồng. Nguyễn Hữu K biết 02 xe máy trên là do trộm cắp mà có và đồng ý mua với giá như trên.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Anh D là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, mục đích để lấy tiền ăn tiêu. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền

sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Trong một thời gian ngắn, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không những thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo mà còn phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Nguyễn Hữu K đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, tạo điều kiện để hoạt động tội phạm xâm phạm sở hữu có điều kiện phát triển, hành vi của bị cáo tiếp tay cho Nguyễn Anh D có nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Mặt khác, ngày 20/01/2016, bị cáo Nguyễn Hữu K bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Trong vụ án này, bị cáo đã hai lần tiêu thụ tài sản do Nguyễn Anh D trộm cắp được, vì vậy lần phạm tội này là phạm tội nhiều lần và tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích trên cho thấy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải của các bị cáo, tài sản đã được thu hồi trả người bị hại để áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên miễn cho các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại là anh Phan Đức H và chị Trần Hương N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xét.

Về xử lý tang vật: Tịch thu tiêu hủy một chiếc kim thủy lực màu vàng đen dài khoảng 55cm, một đầu văm bằng kim loại, đầu dẹt, dài khoảng 06cm.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Anh D** phạm tội **Trộm cắp tài sản**. Bị cáo **Nguyễn Hữu K** phạm tội **Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g (phạm tội nhiều lần) khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

- Điều 50, 51, 54, 76, 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Anh D** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g (phạm tội nhiều lần, tái phạm) khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

- Điều 50, 51, 54, 76, 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Hữu K** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2017.

Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Tòa không xét.

Về xử lý tang vật: Tịch thu tiêu hủy một chiếc kim thủy lực màu vàng đen dài khoảng 55cm, một đầu văm bằng kim loại, đầu dẹt, dài khoảng 06cm (Các tang vật trên hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, tình trạng như Biên bản giao, nhận vật chứng số 50 ngày 21 tháng 11 năm 2017).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đ;
- Công an quận Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Đ;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐINH QUỐC TRÍ